

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HS-PT
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Ông Phạm Minh Tùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Thanh - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**. Do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. Chỗ ở hiện nay: **Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Mua bán. Họ tên cha: **Nguyễn Văn P**, (Chết). Họ tên mẹ: **Lý Thị Mỹ L**, sinh năm 1968. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: **Cao Ngọc Phương T1**, sinh năm 1991. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/8/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 28/7/2008. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và vợ Cao Ngọc Phương T1 có nghề mua bán trái cây tại chợ T2 thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hằng ngày khoảng 22 giờ, T điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-281.44 từ huyện T, tỉnh Đồng Tháp đi huyện T, tỉnh Vĩnh Long để thu mua cam sành về bán lại tại chợ T2 kiểm lời.

Vào lúc 05 giờ 04 phút, ngày 21/11/2023, sau khi đã thu mua cam sành, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-281.44 lưu thông trên đường Q hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã Đ, huyện L, do T không chú ý quan sát nên đụng vào ông Đoàn Văn D đang điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều theo hướng xe ô tô của T. Sau khi va chạm xe đạp ngã xuống đường, đầu ông D đập vào kính chắn gió xe ô tô tải rồi ngã xuống đường, còn xe ô tô tải chạy một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả ông D bị chấn thương nặng vùng đầu và tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường Q, là đường hai chiều, đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bằng phẳng, rộng 8m40, được cấu tạo bằng bê tông nhựa, trên đường có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng chia mặt đường thành hai phần đường cho phương tiện chạy ngược chiều nhau, có cọc tiêu đường dọc theo hai bên lề đường. Lấy trụ điện số 472TH/197A vị trí lề phải theo hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L làm điểm mốc cố định. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L. Vùng va chạm vào lề chuẩn 0m95, đến đầu vết cày số (1) là 2m40, ghi nhận:

- Vết cày (1) dài 3m40, đầu vết cày (1) vào lề là 01 mét, cuối vết cày (1) vào lề là 0m60, cuối vết cày (1) cách đầu vết cày (2) là 01m90.

- Vết cày (2) dài 01m60, đầu vết cày (2) vào lề là 01m20, cuối vết cày (2) vào lề là 01m20, đầu vết cày (2) cách trục trước xe đạp (3) là 01m50.

- Xe đạp (3) sau tai nạn ngã nghiêng về bên phải trên phần đường bên phải theo hướng đi xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L, đầu xe (3) quay về hướng xã T, huyện L, đuôi xe (3) quay về hướng xã Đ, huyện L, trục trước xe (3) vào lề là 0m15, trục sau xe (3) vào lề là 0m20, trục sau xe (3) cách đầu nạn nhân Đoàn Văn D (4) là 07 mét.

- Nạn nhân Đoàn Văn D (4) ngã trên đường tư thế ngã ngửa trên phần đường bên phải theo hướng đi xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L, đầu nạn nhân (4) quay về hướng xã Đ, huyện L, chân nạn nhân (4) quay về hướng xã T, huyện L, đầu nạn nhân (4) vào lề là 0m50, đầu nạn nhân (4) cách trục sau bên phải xe ô tô tải (5) là 42m30.

- Xe ô tô tải (5) đậu trên phần đường bên phải theo hướng đi xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L, đầu xe (5) quay về hướng xã Đ, huyện L, đuôi xe (5) quay

về hướng xã T, huyện L, trực trước bên phải xe (5) vào lề là 0m75, trực trước bên trái xe (5) đo vào lề là 02 mét, trực sau bên phải xe (5) vào lề là 0m80, trực sau bên trái xe (5) vào lề là 2m10.

Qua khám nghiệm hiện trường thu giữ:

+ 01 xe đạp loại xe đòn dông, màu xám đã bị hư hỏng.

+ 01 xe ô tô tải biển số 51C-281.44 nhãn hiệu THACO, xe tải có mui, màu sơn xanh, số máy DA465QE33001473F5, số khung RNHC075ACDC007819.

Ngày 21/11/2023 Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103347 biển số 51C-281.44, tên chủ xe Vi Tô Vinh; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA4549402 do Trung tâm Đ cấp ngày 13/7/2023 có hiệu lực đến hết ngày 12/01/2024; 01 giấy phép lái xe số 790192027746, hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 22/01/2019 có giá trị đến ngày 22/01/2029, mang tên Nguyễn Văn T.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21/11/2023 của Công an huyện L xác định Nguyễn Văn T âm tính với chất ma túy.

Ngày 22/11/2023 Cơ quan điều tra thu giữ đoạn video camera tại nhà ông Trần Văn M ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 21/11/2023, được lưu vào đĩa DVD được niêm phong theo quy định.

Biên bản họp đoàn khám nghiệm ngày 25/11/2023 xác định vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51C-281.44 do Nguyễn Văn T điều khiển với xe đạp do ông Đoàn Văn D điều khiển nằm trên phần đường bên phải hướng huyện L đi xã Đ, cách lề chuẩn 0m95, cách đầu vết cày (1) 02m40.

Bản kết luận giám định tử thi số 1285/KLGĐTT-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng K – Công an tỉnh Đ kết luận: Đoàn Văn D bị bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu, nứt – vỡ xương sọ phức tạp và có nhiều mảnh xương rời, dập và xuất huyết não. Ông D tử vong do bị chấn thương nặng vùng đầu làm nứt vỡ xương sọ phức tạp gây dập và xuất huyết não.

Tại bản kết luận giám định 1305/KL-KTHS, ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định ngày 23/11/2023 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Tại bản kết luận giám định 1306/KL-KTHS, ngày 29/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu máu của Đoàn Văn D tại thời điểm giám định ngày 23/11/2023 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024, bị cáo **Nguyễn Văn T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T** bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt một năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy chứng nhận liệt sĩ **Mai Văn N** ông nội của chị **Cao Ngọc Phương T1** là vợ của bị cáo, những tài liệu này không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ đang học, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo **Nguyễn Văn T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 05 giờ 04 phút, ngày 21/11/2023, **Nguyễn Văn T** có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-281.44 lưu thông trên **đường Q hướng xã T, huyện L đi xã Đ, huyện L**. Khi đến đoạn đường thuộc **ấp A, xã Đ, huyện L**, do **T** không chú ý quan sát nên đụng vào ông **Đoàn Văn D** đang điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều theo hướng xe ô tô của **T**. Sau khi va chạm xe đạp ngã xuống đường, đầu ông **D** đập vào kính chắn gió xe ô tô tải rồi ngã xuống đường, còn xe ô tô tải chạy một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả ông **D** bị chấn thương nặng vùng đầu và tử vong tại hiện trường. Lời khai nhận tội của bị cáo **T** phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ

sở xác định: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp cung cấp giấy chứng nhận liệt sĩ **Mai Văn N** là ông nội của chị **Cao Ngọc Phương T1** vợ của bị cáo **T**, những tài liệu này không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo đối với bị cáo, căn cứ nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **T**.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** là có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Văn T**. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm 15/2024/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- TAND huyện Lấp Vò (03 bản);
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lấp Vò;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lấp Vò;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Mỹ